ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

--- ---

TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ

PHÁP LUẬT VỀ ĐẢM BẢO BÍ MẬT THÔNG TIN KHÁCH HÀNG TRONG HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG

Chuyên ngành: Luật Kinh tế
Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Thừa Thiên Huế - năm 2018

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Hoàng Thị Hải Yến**

Phản biện 1: .....:.....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

MỤC LỤC

Trang

MỞ ĐẦU..... 1
1. Tính cấp thiết đề tài..... 1
2. Tình hình nghiên cứu 2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu 3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 4
5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu 5
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn 6
7. Kết cấu luận văn 6
NỘI DUNG..... 8
CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ KHUNG PHÁP LUẬT VỀ ĐẢM BẢO BÍ MẬT THÔNG TIN KHÁCH HÀNG TRONG HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG.....8
1.1. Khái quát về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng **..... 8**
1.1.1. Khái niệm về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng..... 8
1.1.2. Đặc điểm của đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng 9
1.1.3. Mục tiêu và vai trò của đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng 10
1.2. Khung pháp luật điều chỉnh về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng..... 11

1.2.1. Pháp luật Việt Nam điều chỉnh về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng..... 11
1.2.2. Nội dung chủ yếu của pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng..... 12
1.2.3. Các yếu tố tác động đến pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng..... 12
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ ĐẢM BẢO BÍ MẬT THÔNG TIN KHÁCH HÀNG TRONG HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG.....12
2.1. Thực trạng pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng 14
2.1.1. Pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng..... 14
2.1.2. Đánh giá thực trạng pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng..... 15
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng 17
2.2.1. Đánh giá chung thực tiễn thực hiện pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng..... 17
2.2.2. Những khó khăn, vướng mắt trong thực hiện pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng 17
CHƯƠNG 3: PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ ĐẢM BẢO BÍ MẬT THÔNG TIN KHÁCH HÀNG TRONG HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG 19

3.1. Phương hướng hoàn thiện pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng..... 19
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng 19
3.2.1. Về chủ thể có nghĩa vụ đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng 19
3.2.2. Về thông tin khách hàng được đảm bảo bí mật trong hoạt động ngân hàng 19
3.2.3. Về trách nhiệm pháp lý của Ngân hàng, Tổ chức tín dụng, cán bộ, công chức và nhân viên của Ngân hàng, Tổ chức tín dụng khi vi phạm nghĩa vụ đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng 20
3.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng 21
3.3.1. Về phía các cơ quan nhà nước có thẩm quyền 21
3.3.2. Về phía Ngân hàng, Tổ chức tín dụng, cán bộ, công chức và nhân viên của Ngân hàng, Tổ chức tín dụng và khách hàng 21
PHẦN KẾT LUẬN 23

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết đề tài

Trong những năm gần đây, việc triển khai tài chính toàn diện trên thế giới đã thu được những kết quả tích cực, giúp người dân và doanh nghiệp tiếp cận với dịch vụ tài chính tốt hơn, đầu tư và mở rộng cơ sở hạ tầng tài chính, cải thiện các chỉ số về tăng trưởng, giảm nghèo và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội. Hiện nay, ngày càng có nhiều ngân hàng cung ứng các sản phẩm, dịch vụ tài chính số làm gia tăng khả năng tiếp cận của khách hàng đồng thời đang định hình ra xu hướng phát triển mới của ngành tài chính- ngân hàng trong tương lai. Tuy nhiên, điều này cũng đặt ra nhiều thách thức về mặt quản lý, quản trị rủi ro, tăng cường về bảo mật thông tin, an toàn hệ thống cũng như phòng chống tội phạm. Tội phạm công nghệ cao tấn công vào hoạt động ngân hàng đang gia tăng số lượng và ngày càng tinh vi đòi hỏi cần phải hài hòa các mục tiêu giữa tài chính toàn diện, hội nhập và bảo vệ lợi ích khách hàng để có thể tối đa hóa được những lợi ích mà tài chính toàn diện mang lại.

Trong hệ thống các quy định của pháp luật Việt Nam hiện nay, mặc dù có nhiều văn bản có hiệu lực quy định về bảo mật thông tin khách hàng thông qua quá trình sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các văn bản pháp luật, tuy nhiên các văn bản này còn quy định thiếu sót về phạm vi bảo mật, nghĩa vụ của các chủ thể trong bảo mật thông tin khách hàng cũng như trách nhiệm pháp lý cụ thể khi thông tin khách hàng bị ảnh hưởng. Do đó để bảo vệ một cách tốt nhất các quyền và lợi ích của khách hàng, việc nghiên cứu đầy đủ và toàn diện về thực tiễn thực hiện các quy định pháp luật là một vấn đề hết sức cấp thiết. Từ những lý do trên, tác giả lựa chọn đề tài nghiên cứu luận văn thạc

sỹ là: ***" Pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng".***

2. Tình hình nghiên cứu

Nghiên cứu các công trình liên quan đến đề tài luận văn, tác giả phân thành các nhóm như sau:

** Sách chuyên khảo:*

Cuốn sách của các tác giả Viên Thế Giang, Lê Thị Thảo, Trần Thế Hệ (2013), Giáo trình Luật ngân hàng, Nhà xuất bản Đại học Huế. Cuốn sách đã làm rõ được khái niệm và các hoạt động ngân hàng để làm tiền đề cho tác giả nghiên cứu đề tài luận văn này.

** Luận văn thạc sĩ luật:*

Luận văn thạc sĩ của Nguyễn Thị Hồng Lam (2009), *Giải pháp bảo mật thông tin khách hàng trong thanh toán trực tuyến tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn*, Trường Đại học Thương mại. Trong khuôn khổ luận văn, tác giả tập trung nghiên cứu một số vấn đề về cơ sở lý luận về bảo mật thông tin khách hàng trong thanh toán trực tuyến. Qua đó, tác giả nhận thấy luận văn vẫn chưa khai thác và làm rõ về nghĩa vụ và trách nhiệm của ngân hàng trong thanh toán trực tuyến.

** Các bài báo, tạp chí:*

- Bài viết của tác giả An Nhiên (2017), *Hoàn thiện quy định về giữ bí mật, cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi và tài sản gửi của khách hàng*, đăng trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư Pháp.

- Bài viết của các tác giả Đinh Xuân Cường (2017), Nguyễn Thị Thúy Dung, Vũ Văn Đức,Vũ Trung Kiên, *Đánh giá niềm tin của khách hàng đối với các ngân hàng thương mại Việt Nam – Góc nhìn từ danh tiếng*, đăng trên Tạp chí Kinh tế và phát triển, số 240.

- Bài viết của tác giả Nguyễn Thanh Tú (2004), *Nghĩa vụ giữ bí mật thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng*, đăng trên tạp chí Khoa học pháp lý số 1 năm 2004.

- Bài viết của tác giả Nguyễn Thị Kim Thoa (2015), *Bảo đảm bí mật thông tin khách hàng của tổ chức hoạt động ngân hàng. Nhìn từ góc độ pháp lý*, đăng trên Tạp chí Ngân hàng số 22.

- Bài viết của tác giả Nguyễn Thị Kim Thoa (2017), *Một số vấn đề pháp lý về bảo đảm bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng*, đăng trên tạp chí Ngân hàng số 8 năm 2017.

Các công trình trên đây đã nghiên cứu giải quyết một số vấn đề về lý luận như khái niệm thông tin, nghĩa vụ bảo mật, đánh giá những bất cập của pháp luật, đưa ra một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng.

Tuy nhiên các bài báo, tạp chí, công trình nghiên cứu này chưa tập trung đi sâu vào nghiên cứu về khái niệm và đặc điểm của đảm bảo bí mật thông tin khách hàng, nghĩa vụ của các chủ thể trong bảo mật thông tin cũng như phân tích những điểm bất cập, hạn chế còn tồn đọng và thực trạng thực thi pháp luật về bảo đảm bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng. Trên cơ sở kế thừa kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học liên quan đến đề tài được công bố, tác giả đi sâu tìm hiểu pháp luật về bảo đảm bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu một số vấn đề lý luận và pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong HĐNH, đánh giá thực trạng pháp luật cũng như nghiên cứu thực tiễn thực hiện pháp luật về vấn đề này, để từ đó, đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và

nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu tổng quát này, luận văn thực hiện những mục tiêu cụ thể sau:

- Luận văn làm rõ một số vấn đề lý luận về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong HĐNH như các khái niệm về thông tin của khách hàng, đảm bảo bí mật thông tin của khách hàng, hoạt động ngân hàng, từ đó làm rõ khái niệm về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong HĐNH đặc điểm, mục tiêu và vai trò của khái niệm này.

- Luận văn khái quát các quy định pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong HĐNH, phân tích nội dung của pháp luật đều chỉnh về lĩnh vực này trong hệ thống các văn bản luật chung và luật chuyên nghành, bao gồm các nội dung về chủ thể, về thông tin bảo mật và trách nhiệm pháp lý.

- Trên cơ sở nghiên cứu và phân tích các quy định pháp luật ở chương 1, luận văn phân tích thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong HĐNH.

- Đề tài đưa ra các đề xuất nhằm hoàn thiện pháp luật cũng như các đề xuất nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong HĐNH.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là cơ sở lý luận và các quy định của pháp luật về bảo đảm bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng cũng như thực tiễn thực hiện pháp luật trong lĩnh vực này.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Về phạm vi thời gian, đề tài nghiên cứu quá trình hoàn thiện các quy định của pháp luật hiện hành về đảm bảo thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng thông qua các quy định của Hiến pháp 2013, qua Bộ luật dân sự 2015 cũng như Luật ngân hàng và Luật các tổ chức tín dụng 2010 và các văn bản luật và dưới luật khác liên quan.

Trong phạm vi bài viết, tác giả nghiên cứu thực tiễn thực hiện pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng từ năm 2000 đến nay.

Về phạm vi không gian, thực tiễn thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng trong phạm vi cả nước.

5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Luận văn được trình bày dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lenin về nhà nước và pháp luật và những quan điểm của Đảng và Nhà nước về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN trong thời kỳ đổi mới.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn được tiến hành trên cơ sở áp dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, phương pháp chứng minh, phương pháp diễn giải, quy nạp để nghiên cứu. Các phương pháp này được sử dụng đan xen lẫn nhau để có thể xem xét một cách toàn diện các vấn đề lý luận và thực tiễn về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng.

Phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh được sử dụng nhằm đánh giá các vấn đề lý luận cũng như pháp luật về về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng tại Chương 1.

Phương pháp phân tích, so sánh, phương pháp diễn giải, quy nạp, phương pháp chứng minh được sử dụng nhằm đánh giá các quy định của pháp luật cũng như thực tiễn thực hiện pháp luật về về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng tại Chương 2.

Phương pháp phân tích, so sánh, phương pháp diễn giải, quy nạp được sử dụng để đánh giá, tổng kết những vấn đề đã phân tích, chứng minh từ đó rút ra những kết luận, kiến nghị, giải pháp nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật về về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn

Luận văn đã nghiên cứu một số vấn đề lý luận và quy định pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng, đưa ra một số gải pháp hoàn thiện pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng.

Luận văn đã nghiên cứu và đưa ra những điểm vướng mắt, bất cập trong thực tiễn thực hiện các quy định của pháp luật để làm cơ sở cho việc đưa ra các giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của pháp luật trong đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng, có giá trị tham khảo trong nghiên cứu khoa học pháp lý.

7. Kết cấu luận văn

Ngoài Danh mục tài liệu tham khảo, luận văn có kết cấu 3 phần: Phần mở đầu, Phần nội dung và Phần kết luận.Trong đó, phần nội dung gồm có 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận và khung pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

Chương 3: Phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ KHUNG PHÁP LUẬT VỀ ĐẢM BẢO BÍ MẬT THÔNG TIN KHÁCH HÀNG TRONG HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG

1.1. Khái quát về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

1.1.1. Khái niệm về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

*** Khái niệm thông tin khách hàng**

Mỗi một lĩnh vực khác nhau thì có định nghĩa khác nhau về thông tin. Các khái niệm, quan điểm về thông tin rất đa dạng tùy thuộc vào từng lĩnh vực nghiên cứu. Trong HĐNH, thông tin khách hàng được hiểu là những thông tin mà các tổ chức HĐNH có được thông qua hoạt động nghiệp vụ của mình như thông tin về lí lịch, về tài sản tiền gửi, thông tin khách hàng thông qua các HĐNH bao gồm hoạt động nhận tiền gửi, cấp tín dụng và cung ứng các dịch vụ thanh toán.

*** Khái niệm đảm bảo bí mật thông tin khách hàng**

Theo Từ điển Tiếng Việt 1999, giữ bí mật được hiểu là giữ kín trong phạm vi một số ít người, không để lộ cho người ngoài biết.

* **Khái niệm hoạt động ngân hàng**

Theo quy định tại Khoản 12 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng 2010 và Khoản 1 Điều 6 Luật các tổ chức tín dụng 2010, *"Hoạt động ngân hàng là việc kinh doanh, cung ứng thường xuyên một hoặc một số các nghiệp vụ sau đây: Nhận tiền gửi; Cấp tín dụng; Cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản".*

*** Nghĩa vụ đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong HĐNH**

Nghĩa vụ giữ bí mật thông tin của khách hàng không chỉ là các cam kết các tổ chức HĐNH với tư cách là một bên trong quan hệ giao dịch cam kết giữ bí mật thông tin của khách hàng. Các cam kết này được công bố trong chính sách bảo mật thông tin khách hàng của các tổ chức HĐNH hay là các thỏa thuận của các tổ chức HĐNH và khách hàng, khách hàng có thể thỏa thuận với các tổ chức HĐNH về nghĩa vụ không được tiết lộ thông tin của mình mà nghĩa vụ này còn được ghi nhận trong Điều 21 Hiến Pháp năm 2013[1].

Từ các nội dung trên, có thể xây dựng khái niệm đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong HĐNH như sau: Đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong HĐNH là nghĩa vụ pháp lý của NH phải bảo mật những thông tin mà NH thu thập được về khách hàng, liên quan đến khách hàng trong quá trình khách hàng tham gia vào các HĐNH, không tiết lộ cho bất kỳ người nào khác và phải chịu trách nhiệm pháp lý nhất định khi vi phạm nghĩa vụ bảo mật thông tin khách hàng.

1.1.2. Đặc điểm của đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

Đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong HĐNH có những đặc điểm như sau:

Thứ nhất, việc đảm bảo bí mật thông tin về khách hàng của NH là hoạt động pháp lý xuất phát từ hoạt động nghề nghiệp của

[1] Nguyễn Thị Kim Thoa (2015), Bảo đảm bí mật thông tin khách hàng của tổ chức hoạt động ngân hàng. Nhìn từ góc độ pháp lý, Tạp chí Ngân hàng số 22.

NH, từ uy tín và các cam kết pháp lý bảo mật, có sự tham gia của NH, nhân viên NH và khách hàng và một số chủ thể khác.

Thứ hai, nguồn thông tin về khách hàng rất đa dạng, có thể do khách hàng cung cấp hoặc do NH thu thập hoặc từ các nguồn khác mà cụ thể là thông qua các HĐNH.

Phạm vi thông tin của khách hàng cần được tổ chức HĐNH bảo mật rất rộng không chỉ hàm chứa trong nội dung thông tin mà còn bao hàm cả sự khẳng định có hay không[2]…

Thứ ba, đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong HĐNH vừa là nghĩa vụ pháp lý vừa là trách nhiệm pháp lý, hay nói cách khác là vừa mang tính bắt buộc vừa mang tính tự nguyện.

Thứ tư, đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong HĐNH là hoạt động mang tính tín nhiệm, tin cậy: khách hàng tín nhiệm NH mới có thể cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin của mình; ngược lại NH cam kết đảm bảo bí mật thông tin khách hàng để tạo sự tin cậy.

1.1.3. Mục tiêu và vai trò của đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

1.1.3.1. Mục tiêu của đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

Đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong HĐNH nhằm hướng tới mục tiêu: Đưa ra hệ thống các văn bản pháp luật làm cơ sở

---

[2] Nguyễn Thị Kim Thoa (2015), Bảo đảm bí mật thông tin khách hàng của tổ chức hoạt động ngân hàng. Nhìn từ góc độ pháp lý, Tạp chí Ngân hàng số 22.

pháp lý cho việc bảo mật thông tin, đánh giá việc thực thi các quy định của pháp luật trên cơ sở gắn liền giữa quyền được thông tin và trách nhiệm bảo mật của các chủ thể có liên quan; Ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, phòng ngừa các trường hợp sử dụng thông tin trái pháp luật, từ đó nâng cao chất lượng hoạt động của NH cũng như sự tin tưởng của khách hàng khi tham gia vào các HĐNH.

1.1.3.2. Vai trò của đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

Đảm bảo bí mật thông tin khách hàng đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc khách hàng lựa chọn và quyết định ngân hàng để sử dụng, mang lại niềm tin cho khách hàng khi tham gia vào các HĐNH.

1.2. Khung pháp luật điều chỉnh về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

1.2.1. Pháp luật Việt Nam điều chỉnh về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

1.2.1.1. Hiến pháp 2013 – Bộ luật dân sự 2015

Điều 21 Hiến pháp năm 2013 có quy định: *"1. Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình; có quyền bảo vệ danh dự, uy tín của mình. Thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình được pháp luật bảo đảm an toàn".*

Trên cơ sở Hiến pháp, Điều 38 BLDS 2015 quy định: *"1. Đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ.*

1.2.1.2. Các văn bản luật chuyên ngành

Trên cơ sở của Hiến pháp Việt Nam 2013, Quốc hội đã ban hành nhiều đạo luật đảm bảo thực hiện hóa quyền được đảm bảo bí

mật thông tin của cá nhân, tổ chức trong lĩnh vực HĐNH như Luật Ngân hàng 2010; Luật Các tổ chức tín dụng 2010; Luật Công nghệ thông tin 2006; Luật Giao dịch điện tử 2005...

1.2.1.3. Các văn bản hướng dẫn thi hành

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ, HĐNH và ngoại hối, NHNN Việt Nam , Thống đốc NHNN Việt Nam cũng đã ban hành nhiều văn bản để cụ thể hóa hoạt động quản lý trong lĩnh vực NH.

1.2.2. Nội dung chủ yếu của pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

HĐNH bao gồm những nội dung chủ yếu như sau:

- Chủ thể có nghĩa vụ đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng
- Thông tin khách hàng được đảm bảo bí mật trong hoạt động ngân hàng
- Trách nhiệm pháp lý của Ngân hàng, Tổ chức tín dụng, cán bộ, công chức và nhân viên của Ngân hàng, Tổ chức tín dụng khi vi phạm nghĩa vụ đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

1.2.3. Các yếu tố tác động đến pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

1.2.3.1. Yếu tố pháp luật

Với khung pháp luật mà nền tảng là Hiến pháp 2013 và BLDS 2015, các văn bản luật chuyên ngành và các văn bản hướng dẫn thi hành trong lĩnh vực NH điều chỉnh về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng bằng các quy định của pháp luật.

1.2.3.2. Yếu tố ý thức và ý chí của các chủ thể tham gia hoạt động Ngân hàng

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Qua phân tích chương 1: " Một số vấn đề lý luận và cơ sở pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng ", tác giả rút ra kết luận sau:

1. Thông tin đóng vai trò hết sức quan trọng trong nền kinh tế tri thức. Việc giữ bí mật thông tin ngày càng được đề cao trong các hoạt động kinh tế nói chung và hoạt động ngân hàng nói riêng. Khi khách hàng tham gia vào hoạt động ngân hàng, họ sẽ cung cấp những thông tin cần thiết cho ngân hàng và những thông tin đó phải được đảm bảo bí mật. Khung pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng được ghi nhận ở nhiều văn bản, mà nền tảng là Hiến pháp 2013 và Bộ luật dân sự 2005.

2. Pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng bao gồm tổng hợp các quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nghĩa vụ đảm bảo bí mật thông tin trên cơ sở quy định pháp luật và nguyên tắc chung tự do, thiện chí và trung thực. Việc thực hiện pháp luật bị chi phối bởi hai yếu tố quan trọng đó là yếu tố về pháp luật và yếu tố ý thức và ý chí của các chủ thể tham gia vào hoạt động ngân hàng mà cụ thể là Ngân hàng và Khách hàng. Những vấn đề được nghiên cứu ở Chương 1 sẽ là cơ sở phân tích và đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ ĐẢM BẢO BÍ MẬT THÔNG TIN KHÁCH HÀNG TRONG HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG

2.1. Thực trạng pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

2.1.1. Pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

2.1.1.1. Pháp luật về chủ thể có nghĩa vụ đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

Có thể thấy trong HĐNH, chủ thể có nghĩa vụ đảm bảo bí mật thông tin khách hàng là các NH bao gồm cả chi nhánh NHNNg, các TCTD, các cán bộ, công chức và nhân viên của NH, chi nhánh NHNNg, các TCTD đó. Tuy nhiên, trong HĐNH, khi NH xác lập các quan hệ hợp đồng với khách hàng thì không chỉ NH có nghĩa vụ đảm bảo bí mật thông tin mà khách hàng cũng cần phải có nghĩa vụ này.

2.1.1.2. Pháp luật về thông tin khách hàng được đảm bảo bí mật trong hoạt động ngân hàng

Trong HĐNH, những bí mật về tiền gửi của tổ chức, cá nhân (Điều 38 Luật Ngân hàng 2010), những thông tin liên quan đến tài khoản, tiền gửi, tài sản gửi và các giao dịch khác của khách hàng tại các TCTD, chi nhánh NHNNg (Điều 14 Luật Các Tổ chức tín dụng), những thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng (Điều 3 Nghị định 70/2000/NĐ-CP) phải được NH, các TCTD, cán bộ, công chức và nhân viên của NH, các TCTD đó giữ bí mật.

2.1.1.3. Pháp luật về trách nhiệm pháp lý của Ngân hàng, Tổ chức tín dụng, cán bộ, công chức và nhân viên của Ngân hàng, Tổ chức tín dụng khi vi phạm nghĩa vụ đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

Trách nhiệm pháp lý đó được ghi nhận tại Khoản 1 Điều 59 Luật Ngân hàng 2010, Điều 50 Luật Giao dịch điện tử 2005, Điều 77 Luật Công nghệ thông tin 2006, Điều 11 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Điều 8 Luật An toàn thông tin mạng 2015, Điều 9 Nghị định 70/2000/NĐ-CP, theo đó bao gồm trách nhiệm kỷ luật, trách nhiệm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2.1.2. Đánh giá thực trạng pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

2.1.2.1 Khái quát thực trạng pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

Hiến pháp 2013 với mục tiêu bảo vệ quyền con người, đã ghi nhận quyền được đảm bảo bí mật thông tin khách hàng chính là quyền riêng tư, là quyền bất khả xâm phạm của cá nhân. Trên cơ sở của Hiến pháp, BLDS 2015 đã được sửa đổi và ban hành, quy định cá nhân đều có quyền riêng tư, bất khả xâm phạm, bí mật cá nhân…nhìn nhận một cách chung nhất bí mật riêng tư là những gì điều, những thứ thuộc về cá nhân được giữ kín, không công khai, không tiết lộ ra.

Trong hệ thống các văn bản pháp luật chuyên ngành có Luật Ngân hàng và Luật các Tổ chức tín dụng 2010, Luật Công nghệ thông tin 2006, Luật Giao dịch điện tử 2005... các văn bản này thừa nhận đảm bảo thông tin khách hàng là nghĩa vụ pháp lý phát sinh trong hoạt động nghề nghiệp của các TCTD, là nghĩa vụ hợp đồng giữa khách hàng và các TCTD.

2.1.2.2. Hạn chế, bất cập trong pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

Bên cạnh những điểm tích cực trên, khung pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng vẫn còn tồn tại một số bất cập, hạn chế nhất định.

❖ *Chủ thể có nghĩa vụ đảm bảo bí mật thông tin khách hàng*

Việc quy định nghĩa vụ của các chủ thể này đối với vấn đề bảo mật thông tin khách hàng trong HĐNH là cần thiết, đây là cơ sở để khách hàng bảo vệ lợi ích của mình khi bị các chủ thể này xâm hại.

❖ *Phạm vi thông tin được bảo mật*

Nghị định 70/2000/NĐ-CP quy định phạm vi điều chỉnh thông tin khách hàng chỉ bao gồm tiền gửi và tài sản gửi trong khi phạm vi quy định tại Luật các TCTD năm 2010 bao gồm tài khoản, tiền gửi, tài sản gửi và các giao dịch của khách hàng tại TCTD, chi nhánh NHNNg. Phạm vi bảo mật thông tin của Nghị định 70/2000/NĐ-CP đang hẹp hơn, chưa bao quát đầy đủ phạm vi theo quy định của Luật các TCTD năm 2010 .

Tuy nhiên, nhắc đến trường hợp những thông tin bí mật của khách hàng được cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền cũng như giữa các TCTD vẫn còn một số vướng mắc.

Thứ nhất, quy định về cơ quan có thẩm quyền yêu cầu TCTD cung cấp thông tin khách hàng

Thứ hai, quy định về cung cấp thông tin giữa các tổ chức tín dụng

❖ *Trách nhiệm pháp lý của các chủ thể khi vi phạm nghĩa vụ đảm bảo bí mật thông tin khách hàng*

Thứ nhất, về hành vi vi phạm nghĩa vụ về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

Thứ hai, về phạm vi thiệt hại do thực hiện hành vi vi phạm nghĩa vụ đảm bảo bí mật thông tin

Thứ ba, về lỗi, chứng cứ, chứng minh và chế tài đối với hành vi vi phạm nghĩa vụ đảm bảo bí mật thông tin khách hàng

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

2.2.1. Đánh giá chung thực tiễn thực hiện pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

❖ *Đánh giá chất lượng ngân hàng – Động lực thúc đẩy khách hàng tham gia vào các hoạt động ngân hàng*

❖ *Đánh giá niềm tin khách hàng đối với các hoạt động ngân hàng*

2.2.2. Những khó khăn, vướng mắt trong thực hiện pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

2.2.2.1. Về nghĩa vụ đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

Cùng nghiên cứu bản án số 52/2013/KDTM-ST ngày 27 tháng 9 năm 2013 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận TB xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 131/2012/TLKD-TM-ST ngày 27/7/2012 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dịch vụ"* giữa Công ty TNHH Dịch Vụ Tổ Chức Biểu Diễn Song Minh và Công ty TNHH Truyền Thông Sao Việt với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng TMCP Định Vinh – Nay là thành viên Ngân hàng TMCP Song Vinh Hợp Nhất.

2.2.2.2. Về hành vi vi phạm nghĩa vụ đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng và trách nhiệm pháp lý

Thực tiễn xét xử ở Việt Nam cho thấy, Tòa án còn đi xa hơn so với yêu cầu của pháp luật, các quy định trong các văn bản luật chuyên ngành cũng như Nghị định 70/2000/NĐ-CP còn tương đối sơ sài. Chúng ta cùng nghiên cứu một vụ án Tranh chấp về kỷ luật lao động trong bản án số 1955/2016/LĐST và hành vi vi phạm của Huỳnh Thị Huyền Như trong bản án số 46/2014/HSST ngày 27/1/2014

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Qua phân tích Chương 2: "Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng", tác giả rút ra kết luận sau:

1. Nội dung của pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng được ghi nhận ở nhiều cấp độ văn bản khác nhau và tập trung vào các quy định của pháp luật về (i) Chủ thể có nghĩa vụ đảm bảo bí mật thông tin và phạm vi những thông tin của khách hàng cần được bảo mật; (ii) Nghĩa vụ của các chủ thể trong việc đảm bảo bí mật thông tin và trách nhiệm pháp lý khi vi phạm nghĩa vụ đó. Thực tiễn thực hiện các văn bản luật chuyên ngành cho thấy có khá nhiều bất cập và vướng mắc trong các quy định của pháp luật về hành vi vi phạm, về phạm vi thông tin cần được bảo mật, về nghĩa vụ bảo mật cũng như trách nhiệm pháp lý của các chủ thể khi vi phạm nghĩa vụ đảm bảo bí mật thông tin khách hàng. Trong quá trình thực hiện pháp luật, có một bất cập chung đó chính là không quy định dẫn chiếu điều luận cần áp dụng tại Luật hay Bộ luật nào mà "theo quy định của pháp luật".

2. Thực tiễn xét xử cho thấy, Tòa án khá linh động và đi xa hơn so với yêu cầu của pháp luật. Qua phân tích một số vụ án điển hình, Tòa án căn cứ vào hành vi vi phạm, các chứng cứ thu thập được và dẫn chứng các điều luật có liên quan để xác định trách nhiệm pháp lý phù hợp. Trong phạm vi nghiên cứu của tác giả, với tư cách là luật chung nhưng Bộ luật dân sự 2015 vẫn chưa quy định nghĩa vụ của bên cung cấp thông tin cũng như bên sử dụng dịch vụ hay bên ủy quyền, dường như Bộ luật dân sự 2015 thiếu vắng một quy định về nghĩa vụ bảo mật thông tin hai chiều đối với các chủ thể.

CHƯƠNG 3: PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ ĐẢM BẢO BÍ MẬT THÔNG TIN KHÁCH HÀNG TRONG HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG

3.1. Phương hướng hoàn thiện pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

Cần thiết phải có phương hướng hoàn thiện các quy định về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng nhằm khắc phục những mâu thuẫn, bất cập của pháp luật khi vận dụng vào thực tiễn, đồng thời tạo ra khung pháp lý đầy đủ và hiệu quả cho việc đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong HĐNH.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

3.2.1. Về chủ thể có nghĩa vụ đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

Như đã phân tích và nêu rõ về việc chủ thể thứ 3 có nghĩa vụ bảo mật thông tin khách hàng khi tham gia vào HĐNH tại mục 2.1.2.2. thì việc quy định nghĩa vụ của chủ thể thứ ba đối với vấn đề bảo mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng là cần thiết.

3.2.2. Về thông tin khách hàng được đảm bảo bí mật trong hoạt động ngân hàng

Kiến nghị mở rộng đối với tất cả các trường hợp tổ chức, cá nhân có thẩm quyền yêu cầu TCTD, chi nhánh NHNNg cung cấp thông tin quy định tại Luật và các văn bản có liên quan. Bổ sung thêm Người được thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự cũng được quyền yêu cầu cung cấp thông tin.

Về việc cung cấp thông tin giữa các TCTD, tác giả kiến nghị bỏ nội dung quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định 70/2000/NĐ-CP

sẽ tháo gỡ vướng mắc cho TCTD, chi nhánh NHNNg trong việc đảm bảo thi hành và tuân thủ Nghị định 70/2000/NĐ-CP và giải quyết được vấn đề mâu thuẫn với Luật TCTD 2010.

3.2.3. Về trách nhiệm pháp lý của Ngân hàng, Tổ chức tín dụng, cán bộ, công chức và nhân viên của Ngân hàng, Tổ chức tín dụng khi vi phạm nghĩa vụ đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

Thứ nhất, với tư cách là luật chung, BLDS 2015 cần có một điều khoản về nghĩa vụ bảo mật thông tin quy định trách nhiệm của cả bên cung cấp thông tin và bên nhận được thông tin tương tự như điều khoản bảo hành trong BLDS 2015.

Thứ hai, tác giả kiến nghị bổ sung vào điều luật của Dự thảo Nghị định 70/2000/NĐ-CP hành vi vi phạm đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong HĐNH là *"hành vi thu thập, sử dụng, cung cấp và tiết lộ thông tin của khách hàng trong các hoạt động nhận tiền gửi, cấp tín dụng, cung ứng các dịch vụ thanh toán và trong các giao dịch khác của khách hàng".*

Thứ ba, khi cần có một căn cứ để ban hành một văn bản hướng dẫn thi hành BLDS 2015 cần có một quy định cụ thể về xác định phạm vi thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong HĐNH nhằm khắc phục bất cập tại Khoản 3 Điều 387 BLDS 2015.

Thứ tư, cần thiết phải có một quy định về trình tự, thủ tục để khách hàng có thể thực hiện quyền của mình khi bị các chủ thể khác nắm giữ thông tin vi phạm.

Thứ năm, Luật Trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Nhà nước bổ sung thêm quy định về việc bồi thường thiệt hại cho khách hàng

do hành vi vi phạm nghĩa vụ bảo mật thông tin do công chức, viên chức Nhà nước ngành Ngân hàng gây ra.

3.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng

3.3.1. Về phía các cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Thứ nhất, Tăng cường trách nhiệm và sự phối hợp thông tin và quản lý thông tin của các cơ quan quản lý thị trường tài chính - tiền tệ.

Thứ hai, Tăng cường hợp tác giữa NHNN, NHTM với các cơ quan báo chí, truyền thông trong và ngoài ngành, với cơ quan quản lý báo chí.

Thứ ba, Tăng cường sự phối hợp giữa NH và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền

3.3.2. Về phía Ngân hàng, Tổ chức tín dụng, cán bộ, công chức và nhân viên của Ngân hàng, Tổ chức tín dụng và khách hàng

Thứ nhất, luôn luôn cải thiện khả năng bảo mật của các tổ chức HĐNH

Thứ hai, nâng cao ý thức bảo mật thông tin của Khách hàng

Thứ ba, nâng cao năng lực, trình độ, trách nhiệm của cán bộ, công chức, nhân viên của các tổ chức HĐNH bảo mật thông tin khách hàng như là một nghĩa vụ pháp lý nghề nghiệp

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Qua phân tích Chương 3: " Phương hướng và các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong hoạt động ngân hàng về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng ", tác giả rút ra kết luận sau:

1. Pháp luật Việt Nam về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng còn chưa rõ ràng và chưa đầy đủ điều này đề ra một phương hướng hoàn thiện pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng trong thời gian tới mà trước hết là hoàn thiện Nghị định 70/2000/NĐ-CP.

2. Luận văn đề ra những giải pháp tạo ra một hành lang pháp lý để việc giữ bí mật và cung cấp thông tin được thực hiện thống nhất, đồng bộ, rõ ràng, minh bạch, đảm bảo quyền riêng tư cá nhân, thông tin khách hàng được pháp luật bảo vệ phù hợp với Hiến pháp 2013 và Bộ luật dân sự 2015.

PHẦN KẾT LUẬN

Với đề tài *"***Pháp luật về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng***",* Từ những nghiên cứu trên, có thể rút ra những kết luận chính sau đây:

1. Những vấn đề lý luận về đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong HĐNH được nghiên cứu và xây dựng một cách nghiêm túc và cụ thể đã tạo cơ sở cho việc phân tích và đánh giá các quy định của pháp luật hiện hành hướng tới việc sửa đổi và hoàn thiện các quy định của pháp luật được đồng bộ và khả thi.

2. Những quy định pháp luật về bảo đảm bí mật thông tin của khách hàng trong HĐNH đã được ban hành. Hoàn thiện các quy định pháp lý về nghĩa vụ giữ bí mật thông tin khách hàng của NH sẽ góp phần gia tăng thêm niềm tin của khách hàng đối với NH, nâng cao trách nhiệm của các NH trong việc bảo mật thông tin, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng.

3. Pháp luật Việt Nam còn quy định chưa rõ ràng và cụ thể dẫn đến việc áp dụng pháp luật rất khó khăn khi xảy ra vi phạm. Bài viết đã cho thấy một số hạn chế của pháp luật về nghĩa vụ đảm bảo bí mật thông tin khách hàng trong HĐNH tại Việt Nam và đưa ra đề xuất liên quan đến việc hoàn thiện các quy định pháp luật về nghĩa vụ giữ bí mật thông tin khách hàng của NH.

Đảm bảo bí mật thông tin khách hàng là một vấn đề phức tạp không chỉ về lý luận và thực tiễn, do đó trong phạm vi nghiên cứu tác giả còn một số hạn chế, tác giả sẽ coi đây là định hướng cho tác giả hoàn thiện nếu có cơ hội được tiếp tục nghiên cứu sau về đề tài./.